Thứ Ba, Ngày 30 Tháng 9 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Thanh khoản toàn thị trường cải thiện

▶ Chỉ số mở cửa với gap tăng nhẹ 1.38 điểm sau phiên tăng điểm lấy lại mốc MA 20 của ngày hôm trước. Tuy nhiên lực bán vẫn thể hiện ưu thế khi liên tục đè nặng lên chỉ số, đẩy chỉ số giao dịch dưới ngưỡng tham chiếu trong cả phiên chiều. Dưới áp lực bán liên tục của khối ngoại chỉ số đã điều chỉnh về mốc hỗ trợ MA 20. Thanh khoản toàn thị trường đã có sự cải thiện trong phiên hôm nay.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index điều chỉnh giảm 4.78 điểm (-0.29%), còn 1,661.70 điểm; HNX-Index giảm 1.99 điểm (-0.72%), còn 273.16 điểm. Thanh khoản toàn thị trường có sự cải thiện ngang với mức trung bình 20 phiên đạt 35.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1,306 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại tiếp tục chuỗi bán ròng mạnh đạt 1,268 tỷ đồng, trong đó giá trị bán ròng lớn nhất thuộc về KDH, HPG và FPT. Ngược lại, CII, SHB và TCB là những cổ phiếu được mua ròng tiêu biểu.

▶ VCB (-0.96%), FPT (-2.62%), HPG (-1.57%) là ba mã cổ phiếu gây áp lực giảm nhiều nhất lên thị trường trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, VIC (+1.22%), LPB (+3.56%), VRE (+7.00%) là ba cổ phiếu đã kiềm đã giảm của thị trường.

▶ Vận tải, Nguyên vật liệu và Dịch vụ thương mại là các nhóm ngành ảnh hưởng tiêu cực nhất đến thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu là ACV, HPG và VEF.

▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VN-Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp. Đà tăng của nhóm cổ phiếu VIC tiếp tục giữ chỉ số cho thị trường. Nhìn chung, thị trường tiếp tục trạng thái sideway quanh 1,600-1,700 điểm để chờ thông tin nâng hạng chính thức vào ngày 7/10. VN-Index hiện tại đang giao dịch trên MA50 và RSI ở mức trung tính, quanh 50.

Ở trường hợp tích cực: Tin đồn về nâng hạng thị trường có thể giúp thu hút dòng tiền mới và hướng về 1,750-1,800 điểm. Dòng tiền gia tăng ở chiều lên, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho xu hướng uptrend của thị trường.

Ở trường hợp tiêu cực: Thị trường gặp áp lực chốt lời khi tin nâng hạng được công bố, biên độ các phiên giảm điểm lớn và phá vỡ vùng hỗ trợ ngắn hạn 1,600 điểm. Nếu thủng mốc này, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500-1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

Chiến lược: Ưu tiên chiến lược nắm giữ và sẵn sàng bán khi đạt mục tiêu. Với nhà giao dịch ngắn hạn, nếu thị trường điều chỉnh về quanh 1,600 điểm và bật tăng lại, có thể cân nhắc giải ngân tỷ trọng thấp. Nếu thị trường quay về vùng 1,540 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn cho vị thế trung hạn, nhà đầu tư có thể giải ngân mạnh hơn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,662	-0.3	-1.2	29.0	16.1	2.1	7,219,553
VN30 Index	1,863	0.0	-0.1	37.7	15.9	2.3	5,060,759
VN Midcap	2,464	-1.0	-4.3	26.8	19.0	1.8	1,268,086
VN Smallcap	1,585	-1.0	-1.9	11.2	16.1	1.1	303,337
HNX Index	273	-0.7	-2.4	16.3	28.9	1.6	368,284
UpCom	109	0.2	-1.4	17.0	13.4	1.8	826,726

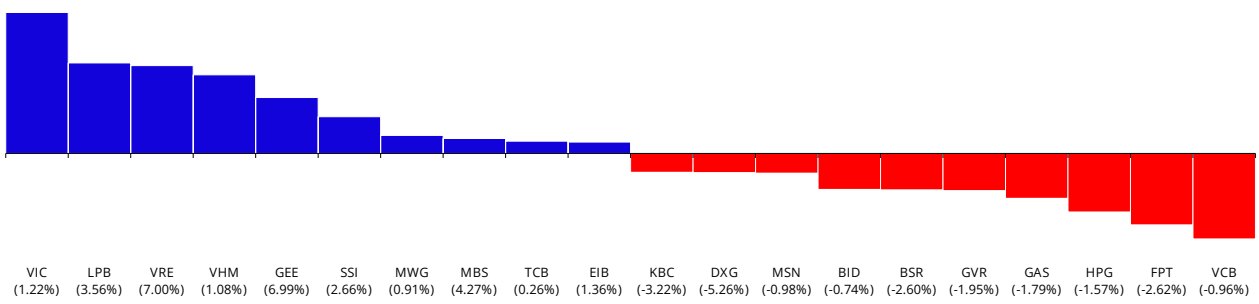
Nhóm ngành (tỷ đồng)

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	9.5	18.4	1.1	31.8	4.1	154,002
Bảo hiểm	-0.8	3.6	8.6	25.1	16.8	1.7	55,567
Bất động sản	0.5	45.8	130.0	115.7	32.0	2.5	1,573,298
CNTT	-2.5	-12.3	-27.6	-18.7	20.4	4.3	175,658
Dầu khí	-1.8	-4.4	-9.4	-22.4	19.3	2.1	55,711
Dịch vụ tài chính	1.0	39.8	55.8	43.6	28.4	2.2	300,649
Tiện ích	-1.5	-1.7	-2.3	-6.7	18.8	1.8	282,707
Du lịch và Giải trí	0.0	32.2	44.9	63.8	19.0	14.3	188,468
Hàng & DV CN	-0.7	12.9	30.9	32.0	17.2	2.0	190,781
Hàng CN & Gia dụng	-0.7	-0.5	-13.7	-12.7	12.6	1.6	53,408
Hóa chất	-1.9	-4.3	-7.6	-16.3	19.8	1.8	213,845
Ngân hàng	-0.3	19.0	29.3	28.5	11.3	1.9	2,743,036
Ô tô và phụ tùng	-1.1	7.6	30.3	21.8	24.0	1.5	19,021
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	17.5	19.8	20.0	19.7	1.6	265,566
Th.phẩm & Đồ uống	-0.9	4.9	4.6	0.6	20.8	2.6	454,402
Truyền thông	-2.9	12.3	10.4	95.4	21.1	1.7	3,247
Xây dựng và Vật liệu	-2.0	17.2	28.3	30.7	21.0	1.7	163,653
Y tế	-0.1	2.3	-1.2	0.7	18.6	2.2	40,002

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	98	-0.1	0.5	0.0	0.9	-9.9	-3.0
USD/JPY	148	-0.4	0.2	0.5	2.7	-5.9	3.0
USD/CNY	7	0.0	0.1	-0.3	-0.6	-2.5	1.4
KRW/USD	1,403	0.2	0.6	0.7	3.6	-4.7	6.7
EUR/USD	1	-0.2	0.5	-0.3	0.3	-11.9	-5.2
USD/VND	26,427	0.0	0.0	0.3	1.2	3.7	7.6
Dầu Thô	63	-1.1	-1.0	-2.0	-3.6	-12.5	-8.0
Xăng	237	18.8	18.6	8.4	14.0	18.4	20.8
Khí đốt	3	0.1	14.6	9.1	-5.4	-10.0	11.8
Than	107	0.3	2.7	-4.3	0.2	-14.8	-23.6
Vàng	3,798	-0.9	0.9	9.3	15.0	44.7	44.2
Thép cuộn	3,383	-0.1	-1.3	-1.7	5.7	-2.5	-7.9

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Kien Tran
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ kien.tt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. TPB – Ngân hàng: Tiên Phong Bank phát hành thành công lô trái phiếu TPB12534 trị giá 327.4 tỷ đồng ngày 16/9/2025, kỳ hạn 10 năm lãi suất 7.28%/năm; lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm 2025 đạt hơn 4,100 tỷ đồng.

2. VTL – Hàng tiêu dùng: Công ty Cổ phần Vang Thăng Long sẽ huỷ đăng ký giao dịch hơn 10.1 triệu cổ phiếu vào ngày 10/10/2025 sau 20 năm lên sàn, vốn chủ sở hữu cuối năm 2024 chỉ còn 5.1 tỷ đồng.

3. TIX – Bất động sản: Tanimex dự kiến bán toàn bộ 1.98 triệu cổ phiếu Nhựa Bao bì Kiến Đức với giá 1,000 đồng/cổ phiếu, thu về chưa tới 2 tỷ đồng so với vốn đầu tư ban đầu 22.9 tỷ đồng, lỗ hơn 91%.

4. VIB – Ngân hàng: Ngày 27/9, VIB đã chi 2,000 tỷ đồng để tất toán sớm trái phiếu mã VIBL2427005, đây là một phần trong hoạt động mua lại trước hạn các lô trái phiếu của ngân hàng này trong năm.

5. HHV – Xây dựng: HHV dự báo lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm 2025 đạt 471 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, doanh thu ước đạt hơn 2,590 tỷ đồng, hoàn thành 72% kế hoạch năm.

6. PAP – Cảng biển: Cảng Phước An thông qua chủ trương đầu tư KCN Phước An tại Đồng Nai với quy mô 330 ha, tổng mức đầu tư gần 5,379.5 tỷ đồng, sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn huy động.

7. TPB – Ngân hàng: TPBank đã tất toán trước hạn lô trái phiếu TPBL2427019 trị giá 1,300 tỷ đồng vào ngày 25/9/2025, chỉ sau 1 năm phát hành so với kỳ hạn 3 năm ban đầu.

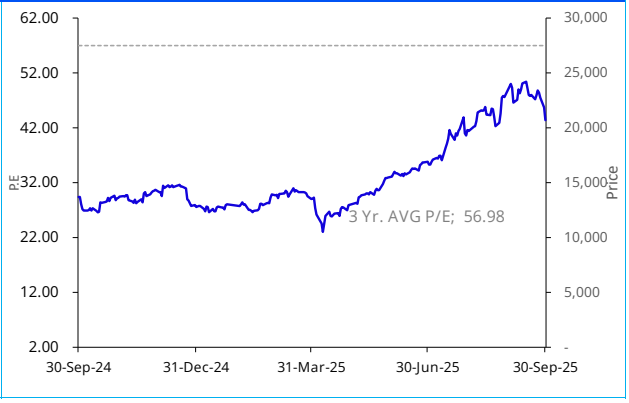
8. REE – Công nghiệp: REE và TTVN hợp tác cùng các tập đoàn Nhật Bản khởi công 4 dự án điện gió tại Vĩnh Long ngày 28/9 với tổng công suất thiết kế 224 MW và tổng vốn đầu tư hơn 11,284 tỷ đồng.

9. MBS – Chứng khoán: MBS dự kiến phát hành 8.59 triệu cổ phiếu ESOP cho 322 nhân viên với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, trong đó Chủ tịch Lê Viết Hải nhận nhiều nhất với 570,000 cổ phiếu và 50% số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Đất Xanh - DXG

DXG – Bất động sản: Dragon Capital đã mua 1.5 triệu cổ phiếu DXG ngày 23/9/2025, nâng tỷ lệ sở hữu tại Tập đoàn Đất Xanh lên 12.0518% tương đương gần 122.8 triệu cổ phiếu. Giá trị giao dịch ước tính hơn 34,4 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	9/29/2025	9/30/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hóa chất	71.9	400	752	438	
2	Bảo hiểm	66.8	28	72	43	
3	Bán lẻ	35.5	580	780	576	
4	Tài nguyên Cơ bản	33.2	1,501	2,175	1,632	
5	Công nghệ Thông tin	25.5	1,033	1,175	936	
6	Bất động sản	25.1	5,128	7,011	5,604	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.9	1,627	1,698	1,360	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.7	205	294	248	
9	Xây dựng và Vật liệu	13.3	2,132	2,927	2,583	
10	Du lịch và Giải trí	9.5	295	315	287	
11	Dầu khí	7.6	342	507	471	
12	Dịch vụ tài chính	3.9	3,096	3,644	3,507	
13	Ngân hàng	2.2	5,220	6,374	6,235	
14	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.2	110	114	114	
15	Y tế	-0.3	25	40	40	
16	Thực phẩm và đồ uống	-0.9	1,567	1,377	1,390	
17	Truyền thông	-9.6	53	49	54	

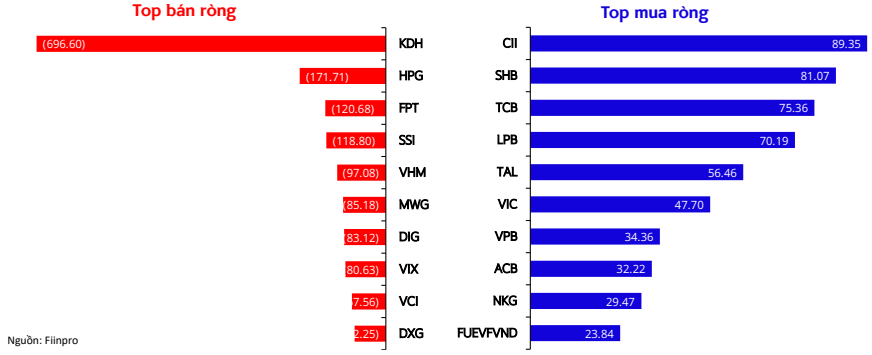
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
VIC	VinGroup	Bất động sản	174,900	1.2	17.2	331.3	160	830.1	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	32,100	7.0	13.4	87.2	115	556.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	103,000	1.1	4.4	157.5	15	505.9	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	49,500	3.6	6.3	70.0	12	171.0	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	35,000	0.0	-7.9	55.0	49	45.7	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,500	0.0	0.0	60.7	(31)	66.0	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,450	-1.9	-0.8	22.3	(11)	593.9	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	27,250	-2.0	0.2	12.9	(39)	130.2	
NVL	Novaland	Bất động sản	15,250	-2.2	-2.6	48.8	(29)	226.4	
HDB	HDBank	Ngân hàng	31,000	0.3	8.0	21.6	(39)	411.8	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,900	0.8	0.3	19.7	(59)	184.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	25,500	-0.4	0.6	18.3	(58)	237.5	
SHB	SHB	Ngân hàng	16,900	0.6	-0.6	114.6	(22)	1,710.0	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	37,850	-2.3	0.9	57.6	(55)	419.1	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	26,700	0.8	1.9	17.6	(74)	185.0	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	23,450.0	-1.9	-0.8	22.3	7.1	26.25	
IMP	IMEXPHARM	Y tế	52,900.0	0.4	-0.8	12.6	2.6	54.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	45,500.0	0.0	0.0	58.3	2.5	45.00	
TTA	XD và PT Trường Thành	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,800.0	1.2	2.0	2.4	4.1	13.00	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	19,900.0	0.8	0.3	15.2	0.5	22.65	
DBD	Dược - TB Y tế Bình Định	Y tế	53,900.0	0.2	-0.2	-6.4	0.1	53.00	
TLD	ĐT XD và PT Đô thị Thăng Long	Bất động sản	8,010.0	-1.1	-2.9	35.1	0.3	7.80	
HVN	Vietnam Airlines	Du lịch và Giải trí	35,000.0	0.0	-7.9	55.0	0.1	31.00	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,300.0	-0.4	-2.2	46.3	-1.3	13.45	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	49,500.0	3.6	6.3	58.4	-0.4	44.70	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

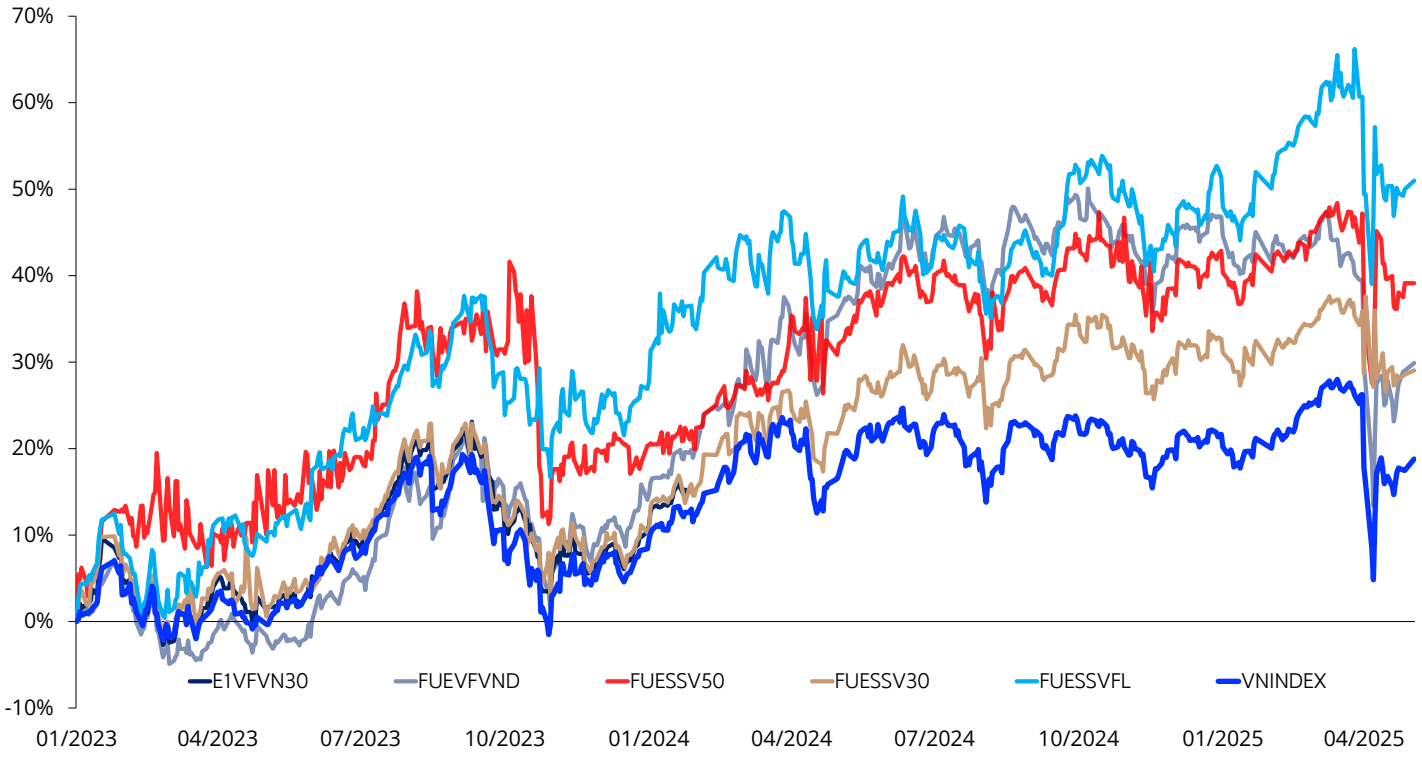
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
9/30/2025	3,016.0	4,302.2	-1,286.2
9/29/2025	2,346.0	3,099.7	-753.7
9/26/2025	1,908.3	3,955.1	-2,046.9
9/25/2025	2,461.0	4,524.7	-2,063.8
9/24/2025	2,224.8	3,730.6	-1,505.8
9/23/2025	2,670.9	2,682.6	-11.7
9/22/2025	3,370.8	5,097.3	-1,726.5
9/19/2025	5,187.3	7,968.2	-2,780.9
9/18/2025	2,259.0	3,771.4	-1,512.5
9/17/2025	3,084.9	3,222.6	-137.7
9/16/2025	4,601.5	4,566.7	34.8
9/15/2025	3,275.7	4,594.9	-1,319.2
9/12/2025	3,115.9	4,275.3	-1,159.4
9/11/2025	3,478.0	4,556.6	-1,078.5
9/10/2025	1,865.7	4,798.9	-2,933.1
9/9/2025	3,339.5	4,217.2	-877.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,090	0.9%	0.6%	40.9%	856,600	28.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,030	0.5%	-1.0%	39.5%	6,800	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	33,400	-0.3%	-3.9%	51.1%	9,600	0.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	38,280	-0.9%	-4.9%	14.2%	270,200	10.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,820	-0.3%	-1.3%	38.5%	31,000	0.8	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	23,340	-0.5%	0.6%	39.8%	7,000	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	22,790	0.6%	0.5%	40.0%	18,000	0.4	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,000	0.0%	2.6%	41.2%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,640	0.5%	0.5%	40.9%	101,800	1.3	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,400	-0.6%	-3.1%	28.3%	5,800	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	18,760	0.3%	-6.6%	43.2%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,160	-0.3%	-5.3%	14.1%	1,400	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,800	6.8%	1.5%	33.7%	18,800	0.3	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,320	n.a	-5.3%	13.9%	700	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,000	-6.5%	-17.4%	4.2%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	225.6	(345,280)	(1,453,248)	39.9	17.1	1.0	1.58	2.3	14.8	28.7
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.3	-	(20,324)	38.8	23.7	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	20.2	3,258	3,048	51.7	23.1	1.0	1.72	1.8	10.8	82.3
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	504.7	(124,242)	(42,704)	12.6	21.1	1.0	1.77	2.2	14.2	83.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	37.1	17.2	0.9	1.48	2.1	15.0	48.0
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	7.4	-	(12,722)	38.3	20.4	0.8	1.60	2.3	14.6	63.5
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	32.5	(212,254)	(222,832)	40.4	19.3	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	31.4	54.1	1.0	1.78	1.8	12.7	48.2
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	92.6	31,553	(81,785)	40.1	22.1	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	15.5	(12,264)	(33,266)	26.7	23.7	0.9	1.20	2.0	20.1	21.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.8	(50,934)	(81,346)	43.5	24.4	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	12.8	(23,039)	(43,574)	14.0	22.6	1.0	1.79	2.2	14.1	83.6
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	27.7	34.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.9	n.a	n.a	11.5	24.6	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	5.3	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities